

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ BẮC G
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 4 năm 2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ BẮC G

- *THịnh phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Biên và ông Nguyễn Văn Chi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Bắc G tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Minh H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Thân Thị H - sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Cao Sơn, xã Ninh Sơn, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn HH - sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 156, tổ Chi Ly 1, phường Trần Phú, tHnh phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

(Chị H, anh HH đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02/4/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Thân Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 14/3/2019, chị và anh Nguyễn Văn HH có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G. Trước khi kết hôn, chị và anh HH có được tự do tìm hiểu, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị và anh HH cùng nhau chung sống tại nH anh HH. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh HH rất nóng tính, có một vài

lần đánh chị. Chị và anh HH ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn HH.

- Về con chung, về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh HH đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn HH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Thân Thị H kết hôn ngày 14/3/2019 trên cơ sở được tự do, tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn tại nhà anh ở địa chỉ số 156, tổ Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G thì chị H bỏ về nhà đẻ. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị H là về vấn đề kinh tế và do chị H ngoại tình. Tuy nhiên anh không có căn cứ gì chứng minh chị H ngoại tình. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh nhất trí.

- Về con chung, về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị H đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Biên bản xác minh ngày 07/4/2021, tổ trưởng tổ dân phố Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G cung cấp như sau:*** Chị H và anh HH kết hôn năm 2019. Chị H và anh HH chung sống tại gia đình anh HH được một thời gian ngắn thì vợ chồng ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa chị H và anh HH là gì thì địa phương không nắm được.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh HH xin vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh HH đều có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn HH.
- Về con chung, về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Nguyễn Văn HH có hộ khẩu thường trú tại tổ Chi Ly 1, phường Trần Phú, tHnh phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Do vậy, Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc G thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Thân Thị H và bị đơn Nguyễn Văn HH đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc G xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh HH kết hôn ngày 14/3/2019 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả chị H và anh HH đều xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh HH đã ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng anh HH xin vắng mặt, chị H cương quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh HH đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn anh Nguyễn Văn HH theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh HH không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn HH.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001006 ngày 06/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc G. Xác định chị H đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bắc G;
- CCTHADS TP. Bắc G;
- TAND tỉnh Bắc G;
- UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Phương Thảo

